

Số: 3523/2023/QĐ ST – HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 07 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng
- Bà Nguyễn Thị Hương

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 799/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn”;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2023 Quyển 01 ngày 28/3/2003 của Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tuệ M, sinh năm 1977 (có mặt).

Căn cước công dân số 030177017097 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/7/2021

HKTT: Số A Đường số B, Tổ C, Khu phố D, phường E, thành phố F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số H Đường số B, Tổ C, Khu phố D, phường E, thành phố F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1975 (có mặt).

Căn cước công dân số 079075032233 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2021

Địa chỉ: Số A Đường số B, Tổ C, Khu phố D, phường E, thành phố F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Tuệ M, sinh năm 1977 và ông Phạm Văn D, sinh năm 1975 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Tuệ M có 02 (hai) con chung tên Phạm Anh T (nam), sinh ngày 16/4/2004 (đã trưởng thành) và Phạm Khánh O (nữ), sinh ngày 18/06/2018. Giao con chung Phạm Khánh O cho bà Nguyễn Tuệ M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm Văn D cấp dưỡng nuôi con 3.500.000đồng/01 tháng, thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp bà Nguyễn Tuệ M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Văn D không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng

nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

2.3. Tài sản chung: Không

2.4. Nợ chung: Không có.

2. 5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà M chịu được cản trở tạm ứng án phí 300.000đồng theo Biên lai thu số 0002645 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bà M đã nộp đủ án phí. Ông Phạm Văn D chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh